

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-4-2021

V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Công Hạ.

Ông Hoàng Đức Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 883/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Á ; địa chỉ : Thôn 3, xã T, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V ; địa chỉ: Thôn 3, xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Á và anh Nguyễn Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 04 tháng 5 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2020 thì phát sinh

mâu thuẫn nặng nề. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh V không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm. Chị Á xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Quốc V. Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa vì anh V đe dọa đánh đập chị, chị phải đi ở nơi khác không dám về nhà.

- Về con chung: Chị Á và anh V có một con chung là Nguyễn Quốc Hoàng V, sinh ngày 20/12/2011. Hiện nay con đang ở cùng với chị Á. Khi ly hôn, chị Á đề nghị được tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị Á đề nghị để chị và anh V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Á trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc V mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm về việc chị Á có đơn xin ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật về dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của chị Hoàng Thị Á tại Tòa án phù hợp với giấy đăng ký kết hôn mà chị Á đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị Á và anh V có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh V chưa chăm lo đến đời sống gia đình. Anh Nguyễn Quốc V hiện nay đang sinh sống tại xã T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án trình bày quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Quốc V cư trú tại xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Á có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh V đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011 ngày 15 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Á và anh Nguyễn Quốc V có một con chung là Nguyễn Quốc Hoàng V, sinh ngày 20/12/2011. Chị Á đang nuôi con và có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, chị Á đang trực tiếp nuôi con chung, chị Á có đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, tiếp tục giao cho chị A trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Á trình bày đề chị và anh V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung: Chị Á trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác trong vụ án này chưa có lời khai của anh V về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc Hoàng V, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2011 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015576 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Á, bị đơn anh Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã T , Thủy Nguyên, Hải Phòng (Giấy CNKH số 53 ngày 15/6/2011);
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý